

Bản án số: 194 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17/9/2019
“V/v Ly hôn; tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Thư

2. Ông Hoàng Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Giáp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hải Long - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 135/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019 về việc “Ly hôn; tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXX-ST ngày 26 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988

Nơi cư trú: xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Đặng Quang V, sinh năm: 1982

Nơi cư trú: xóm 3, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ hiện nay: Công ty trách nhiệm hữu hạn L, ngõ 264, đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 5 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:

-Về hôn nhân: Chị và anh Đặng Quang V tự nguyện kết hôn với nhau; có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 78 ngày 06 tháng 10 năm 2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được gần một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do lối sống, tính tình không hợp nhau, nhất là khi chị sinh con được 01 tháng thì anh V đánh và đuổi chị ra khỏi nhà. Đến tháng 7 năm 2011 chị về bên ngoại sống, vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị yêu cầu ly hôn anh V.

- Về nuôi con chung: Chị và anh Đặng Quang V có 01 con chung là Đặng Thị Hải Y; giới tính: Nữ; sinh ngày 09 tháng 6 năm 2011. Từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay cháu Y ở với chị. Khi vợ chồng ly hôn nguyện vọng của chị là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Y. Chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong bản tự khai ngày 12 tháng 8 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, anh Đặng Quang V trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị T kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 06 tháng 10 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Thời gian đầu vợ chồng chung sống tình cảm, hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2011 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, hay cãi mắng nhau, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách trái ngược nhau, một phần do kinh tế gia đình khó khăn. Do anh phải đi làm thuê, không có nhiều thời gian quan tâm đến vợ con, tuy nhiên anh không đánh đuổi chị T ra khỏi nhà. Mâu thuẫn của vợ chồng anh gia đình nội ngoại hai bên có biết, có khuyên bảo vợ chồng anh hàn gắn tình cảm nhưng không được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2011 cho đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng đã lạnh nhạt, không quan tâm gì đến nhau, nay chị T xin ly hôn anh cũng đồng ý.

- Về nuôi con chung: Anh và chị Nguyễn Thị T có 01 con chung là Đặng Thị Hải Y; giới tính: Nữ; sinh ngày 09 tháng 6 năm 2011, hiện đang sống với chị T. Khi vợ chồng ly hôn, anh đồng ý giao cháu Y cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con anh cũng đồng ý.

3. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Chị T và anh V vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Đặng Quang V. Giao con chung là Đặng Thị Hải Y; giới tính: Nữ; sinh ngày 09 tháng 6 năm 2011 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Vì chị T chưa yêu cầu anh Vinh cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh V. Về tài sản chung, nợ chung đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn anh Đặng Quang V; anh V có nơi cư trú tại xóm 3, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Chị Nguyễn Thị T và anh Đặng Quang V vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Đặng Quang V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện; có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 88/2010 ngày 06 tháng 10 năm 2010. Hôn nhân của chị T và anh V không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình làm việc tại Tòa án chị T và anh V đều thừa nhận sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách trái ngược nhau, hay cãi mắng nhau. Đến tháng 7 năm 2011 thì vợ chồng đã sống ly thân, bỏ mặc nhau cho đến nay. Như vậy, hôn nhân giữa chị T và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Đặng Quang V.

2.2. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Đặng Quang V có 01 con chung là Đặng Thị Hải Y; giới tính: Nữ; sinh ngày 09 tháng 6 năm 2011, hiện đang sống với chị T. Theo nguyện vọng của cháu Y phù hợp với ý kiến của chị T và anh V thống nhất giao cháu Y cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Y cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Do chị T chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh V.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Đặng Quang V không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Đặng Quang V.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Đặng Thị Hải Y; giới tính: Nữ; sinh ngày 09 tháng 6 năm 2011 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Đặng Quang V vì chị T chưa yêu cầu.

Anh V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu anh V lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của anh V.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh V không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo Biên lai số 0005657 ngày 18 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Chi cục THADS huyện Nghi Lộc;
- UBND xã N,
- Hồ sơ;
- Lưu Văn phòng Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Phong